

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-8-2017.

V/v **Ly hôn**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017, **về việc: Ly hôn**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐST- HNGĐ ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1957; địa chỉ: Đường ĐT 746, khu phố B, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. **Có mặt.**

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Đường ĐT 746, khu phố B, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Phan Văn Tr trình bày:

Ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống từ năm 1981, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm đến nhau. Khoảng năm 2014, giữa ông Tr và bà H phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân trong quá trình làm ăn thỉnh thoảng ông Tr chi tiêu vào công việc và tiếp khách số tiền lớn, bà H không đồng ý. Bà H hay ghen, không tin tưởng ông Tr nên thường dùng những lời lẽ xúc phạm ông Tr mặc dù ông Tr đã giải thích,

khuyên can nhưng bà H không thay đổi tính tình, không khí gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Ông Tr và bà H đã tự phân chia tài sản chung và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân ông Tr và bà H không liên lạc với nhau.

Do tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Phan Văn Tr yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H có 04 con chung tên Phan Thế A, sinh năm 1983; Phan Minh H, sinh năm 1986; Phan Minh T, sinh năm 1987 và Phan Mộng K, sinh năm 1990. Con chung đã thành niên ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng nhưng bà H không đến nên ông Phan Văn Tr đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H **đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tr.**

- **Về con chung: Con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tr không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị H, có hộ khẩu thường trú tại phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2]. Về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H tham gia hòa giải vào các ngày 26/5/2017, ngày 21/6/2017, tham gia phiên tòa vào các ngày 27/7/2017, ngày 18/8/2017 nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[3]. Về nội dung vụ án: Ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống từ năm 1981, có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Theo quy định tại Điểm 2 Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của Quốc hội khóa X về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điểm b Khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC - VKSNDTC -

BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp, trường hợp chung sống với nhau sau trước ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn thì được coi là vợ chồng. Như vậy trường hợp chung sống giữa ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm về cách chi tiêu quản lý tài sản trong gia đình dẫn đến không còn tin tưởng tôn trọng nhau. Ông Tr và bà H tự thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tòa án đã thông báo và triệu tập bà H tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa bà H và ông Tr nhưng bà H vắng mặt không tham gia tố tụng, **không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của ông Tr**. Như vậy, bà H đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với ông Tr.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Phan Văn Tr yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị H có 04 con chung tên Phan Thế A, sinh năm 1983; Phan Minh Hu, sinh năm 1986; Phan Minh T, sinh năm 1987 và Phan Mộng K, sinh năm 1990, đã thành niên, không ai bị nhược điểm về thể chất hay bị mất năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Văn Tr phải chịu theo quy định tại Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14** quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- **Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14** quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Tr với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc ly hôn. Ông Phan Văn Tr được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Văn Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0013342 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Ông Phan Văn Tr có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THA thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lan Hương